

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307 /2025/DS-PT

Ngày 16 - 5 - 2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2025/TLPT-DS ngày 08/04/2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2025/DS-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 879/2025/QĐ-PT ngày 14/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Ngọc C, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H: Ông Trần Văn V, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Trịnh Văn Bé T, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn ông Trịnh Văn Bé T:
Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1944 (vắng mặt) (theo Giấy ủy quyền ngày 12/5/2025)

Địa chỉ: số F, Rạch G, phường A, Tp ., tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* bị đơn bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn bà Đinh Thị Ngọc C trình bày:

Do chỗ bà con chú bác với chồng bà C nên bà Ngọc C có tham gia 03 dây hụi do bà Nguyễn Thị H làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây 1: Hụi 2.000.000 đồng, khai hụi ngày 25/02/2022 (âm lịch) dây hụi này có 28 phần, bà Ngọc C tham gia 01 phần, một tháng khai 01 lần, bà Đinh Thị Ngọc C đã đóng đủ tiền hụi hàng tháng. Hụi đã mãn ngày 10/5/2024 (âm lịch) nhưng đến nay bà H không giao tiền hụi cho bà C. Dây hụi này bà H nợ bà C số tiền 53.200.000 đồng.

- Dây 2: Hụi 5.000.000 đồng, khai hụi ngày 20/8/2023 (âm lịch), dây hụi này có 22 phần, bà C tham gia 01 phần, một tháng khai 01 lần, bà C đã đóng đủ tiền hụi hàng tháng. Hụi chưa mãn nhưng tới tháng 3/2024 (âm lịch) không đóng nữa do bể hụi. Dây hụi này bà H nợ bà C số tiền 33.000.000 đồng.

- Dây 3: Hụi 2.000.000 đồng, khai hụi ngày 20 tháng 02 trước tháng nhuận năm 2023 (âm lịch), dây hụi này có 34 phần, bà C tham gia 01 phần, một tháng khai 01 lần, bà C đã đóng được 14 lần. Hụi chưa mãn nhưng tới tháng 3/2024 (âm lịch) không đóng nữa do bể hụi. Dây hụi này bà H nợ bà C số tiền 27.000.000 đồng.

Tổng cộng: 03 dây hụi này là 113.400.000 đồng.

Tại thời điểm bà C tham gia hụi, bà H và ông Bé T làm chủ hụi, nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà H và ông Bé T, số tiền nợ nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình bà H và ông Bé T nên bà H và ông Bé T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà C.

Bà Đinh Thị Ngọc C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T có trách nhiệm liên đới trả cho bà C số tiền hụi là 113.400.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Văn V - người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H thống nhất theo lời trình bày của bà C. Bà H thừa nhận hiện nay có nợ bà C số tiền 113.400.000 đồng. Bà H xin trả vốn với số tiền 93.600.000 đồng; cách trả như sau:

- Ngày 19/5/2025 trả số tiền 43.000.000 đồng.

- Ngày 19/11/2025 trả số tiền 50.400.000 đồng.

Việc bà H chơi hụi thì ông Trịnh Văn Bé T không biết. Bà H không có sử dụng số tiền hụi vào nhu cầu thiết yếu của gia đình, bà H sử dụng số tiền hụi vào mục đích tiêu xài cá nhân và để choàng hụi cho những người không đóng hụi.

Bị đơn ông Trịnh Văn Bé T trình bày:

Ông Bé T thống nhất theo lời trình bày của bà H. Bà H ở chung nhà với ông Bé T, ông Bé T có biết bà H là chủ hụi nhưng việc bà H chơi hụi với ai và bao nhiêu phần hụi ông Bé T không biết, ông Bé T không có khi nào nhận tiền hụi của bà C. Ông Bé T suốt ngày đi làm vườn, đi ruộng nên không biết gì tới hụi của bà H và ông Bé T chưa hề sử dụng một đồng nào từ tiền của bà H chơi hụi. Bà Nguyễn Thị Hồng C1 hụi là để tiêu xài cá nhân; ông Bé T không hề biết. Ông Bé T không đồng ý theo yêu cầu của bà Đinh Thị Ngọc C.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2025/DS-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Ngọc C về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” đối với ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đinh Thị Ngọc C số tiền nợ hụi là 113.400.000 đồng, trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T phải chịu 5.670.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho bà Đinh Thị Ngọc C số tiền 2.835.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003673 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 07/02/2025 bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, bà yêu cầu được trả vốn hui số tiền 93.600.000 đồng, yêu cầu được trả dần, ông Nguyễn Văn Bé T1 không liên quan đến việc bà tham gia hui.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bà Đinh Thị Ngọc C: Không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới nên không được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Trịnh Văn Bé T và ông Nguyễn Văn G - đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trịnh Văn Bé T vắng mặt. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Bà Nguyễn Thị H thừa nhận hiện nay còn nợ bà Đinh Thị Ngọc C số tiền hui là 113.400.000 đồng; nhưng bà Nguyễn Thị H xin được trả vốn hui với số tiền 93.600.000 đồng và xin trả như sau: Ngày 19/5/2025 trả số tiền 43.000.000 đồng, ngày 19/11/2025 trả số tiền 50.400.000 đồng. Do đó, có căn cứ xác định bà H nợ bà C số tiền 113.400.000 đồng là đúng.

[2.2] Xét bà Nguyễn Thị H kháng cáo xin trả số tiền hui vốn là 93.600.000 đồng, xin trả dần và xin một mình trả số nợ này:

Bà H thừa nhận tham gia hui với chị C là hui có lãi nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà H trả nợ hui có lãi là có căn cứ. Bà H xin trả dần số nợ là nhằm kéo dài

thời gian chiếm dụng vốn, không được bà Đinh Thị Ngọc C đồng ý, và không phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của bà H là không có cơ sở để chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T sống chung trong gia đình, là vợ chồng hợp pháp, số tiền nợ hui phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên số tiền hui là nợ chung của bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T. Do đó, căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Trịnh Văn Bé T cùng với bị đơn bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Đinh Thị Ngọc C số tiền nợ hui là 113.400.000 đồng, là phù hợp.

[2.3] Bà H kháng cáo nhưng không có cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo bị đơn Nguyễn Thị H không được chấp nhận nên bị đơn Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2025/DS-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Ngọc C về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” đối với ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đinh Thị Ngọc C số tiền nợ hui là 113.400.000 đồng, trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa

vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T phải chịu 5.670.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho bà Đinh Thị Ngọc C số tiền 2.835.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003673 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003877 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, xem như đã thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện T;
 - CCTHADS huyện T;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-2025-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Bình